

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 03/2026/BC-VPH
No: 03 /2026/BC-VPH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026
Ho Chi Minh City, 29 January 2026

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT
CORPORATE GOVERNANCE SITUATION
(Năm 2025/Year 2025)**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/*Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

- Tên Công ty đại chúng/*Company Name:* **CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN PHÁT HÙNG/**
VAN PHAT HUNG CORPORATION
- Địa chỉ trụ sở chính/*Head Office Address:* Tầng 2, Tòa nhà Tulip, 15 Hoàng Quốc Việt,
Phường Phú Thuận, TP. Hồ Chí Minh/*2nd Floor, Tulip Building, 15 Hoang Quoc Viet,*
Phu Thuan Ward, Ho Chi Minh City.
- Điện thoại/*Phone:* (028) 3785 0011
- Vốn điều lệ/*Charter Capital:* 953.578.000.000 VND
- Mã chứng khoán/*Stock Code:* VPH
- Mô hình quản trị Công ty/*Company Management Model:* Đại hội Đồng cổ đông, Hội
đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị/
General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Executive Board, and Audit
Committee under the Board of Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/*On the internal audit function:* Đã thực
hiện/*Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information about meetings and Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders (including resolutions adopted by written consent):*

STT No.	Số Quyết định/ Nghị quyết <i>Decision/Resolution No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	04/2025/NQ-VPH	17/04/2025	1. Thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025/<i>Approval of the General Director's report on business performance for 2024 and business plan for 2025;</i> 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025/<i>Approval of the Board of Directors' activity report for 2024 and plan for 2025;</i> 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT Độc lập và Ủy ban Kiểm toán năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025/<i>Approval of the Independent Board Member and Audit Committee's activity report for 2024, and plan for 2025;</i> 4. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024/<i>Approval of the audited financial statements for 2024;</i> 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025/<i>Approval of the Profit Distribution Plan for 2024 and the Proposed Profit Distribution Plan for 2025;</i> 6. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2025/<i>Approval of the authorization for the Board of Directors to select the auditing firm for the fiscal year 2025;</i>

STT No.	Số Quyết định/ Nghị quyết <i>Decision/Resolution No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			7. Thông qua việc chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị năm 2025/ <i>Approval of the remuneration payment to the Board of Directors for 2024 and the proposed remuneration plan for 2025;</i> 8. Thông qua về việc sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty/ <i>Approval of the amendments to the Company's Charter and Internal Corporate Governance Regulations;</i> 9. Thông qua các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan của Công ty và các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông/ <i>Approval of contracts and transactions with related parties of the Company, as well as contracts and transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders.</i> 10. HĐQT, Ủy ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị Quyết này. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký và được gửi đến toàn thể cổ đông Công ty/ <i>The Board of Directors, the Audit Committee, and the Executive Board of Van Phat Hung Corporation are responsible for implementing this Resolution. The Resolution takes effect from the date of signing and will be distributed to all shareholders of the Company.</i>

II. Hội đồng Quản trị/Board of Directors:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about Board of Directors members (BOD):

STT No.	Thành viên HĐQT BOD Member	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập Date Started / Ceased to be BOD Member / Independent BOD	
			Ngày bổ nhiệm Appointment Date	Ngày miễn nhiệm Dismissal Date
1	Ông/Mr. Võ Nguyễn Như Nguyễn	Chủ tịch HĐQT/ Chairman	22/03/2023	
2	Ông/Mr. Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT/ BOD Member	27/04/2021	
3	Ông/Mr. Trương Thành Nhân	Thành viên HĐQT/ BOD Member	27/04/2021	
4	Ông/Mr. Trần Hải Phương	Thành viên HĐQT Độc lập/ Independent BOD Member	26/06/2024	
5	Bà/Ms. Trần Thanh Phương Trang	Thành viên HĐQT/ BOD Member		23/07/2025

2. Các cuộc họp HĐQT/Board of Directors Meetings:

STT No.	Thành viên HĐQT/ BOD Member	Số buổi họp tham dự/ Attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance Rate	Lý do không tham dự/ Reason for Absence
1	Ông/Mr. Võ Nguyễn Như Nguyễn	18/18	100%	
2	Ông/Mr. Võ Anh Tuấn	18/18	100%	
3	Ông/Mr. Trương Thành Nhân	18/18	100%	
4	Ông/Mr. Trần Hải Phương	18/18	100%	

STT No.	Thành viên HĐQT/ <i>BOD Member</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance Rate</i>	Lý do không tham dự/ <i>Reason for Absence</i>
5	Bà/Ms. Trần Thanh Phương Trang	12/18	66,67%	Thôi nhiệm ngày/Dismissed on 23/07/2025

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervision Activities of the Board of Directors over the Executive Board:*

Hội đồng Quản trị họp định kỳ hàng quý và đột xuất nhằm trao đổi thông tin về tình hình hoạt động của Công ty, triển khai Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền/*The Board of Directors meets regularly on a quarterly basis and as needed to exchange information on the Company's operational status, implement resolutions of the General Meeting of Shareholders, and address matters within its authority.*

Ngoài ra, trong tổng số 5 thành viên Hội đồng quản trị có 1 thành viên trực tiếp quản lý điều hành hoạt động của Công ty/*Additionally, out of the five members of the Board of Directors, there are 1 member who directly manage the operations of the Company.*

Căn cứ phân công nhiệm vụ, các thành viên Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc/*Based on the task assignments, the members of the Board of Directors monitor and supervise the development of plans and the implementation of tasks by the Executive Board.*

Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, quy chế, quy định của Công ty/*The Executive Board regularly reports to and seeks guidance from the Board of Directors to ensure leadership and management of the Company's activities in compliance with the law, company regulations, and policies.*

4. Hoạt động của tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị/*Sub-committee Activities of the Board of Directors:*

Không có/*None*

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị/
*Resolutions/Decisions of the Board of Directors:***

STT No.	Số Quyết định/Nghị quyết Decision/ Resolution No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval Rate	Nghĩa vụ CBTT/ Information Disclosure Obligations
1	01/2025/NQ-VPH	25/02/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025/ <i>Approval of the plan for organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%	CBTT ngày/ Disclosed on 26/02/2025
2	1A/2025/NQ-VPH	07/03/2025	Thông qua việc hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Tân Lực/ <i>Approval of the investment cooperation with Tan Luc Corporation.</i>	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT- BTC <i>Not subject to disclosure according to Circular 96/2020/TT- BTC</i>
3	02/2025/NQ-VPH	27/03/2025	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Agribank")/ <i>Approval of the loan facility with the Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development ("Agribank").</i>	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT- BTC <i>Not subject to disclosure according to Circular 96/2020/TT- BTC</i>

STT No.	Số Quyết định/Nghị quyết Decision/ Resolution No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval Rate	Nghĩa vụ CBTT/ Information Disclosure Obligations
4	03/2025/NQ-VPH	11/04/2025	Thông qua việc Công ty nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Casa Bonita/ <i>Approval of the Company's acquisition of shares from Casa Bonita Joint Stock Company.</i>	100%	CBTT ngày/ <i>Disclosed on</i> 11/04/2025
5	05/2025/NQ-VPH	24/04/2025	Thông qua việc đồng ý sử dụng tài sản của Công ty tại xã Nhon Đức, Huyện Nhà Bè để thế chấp/ bảo lãnh cho Công ty CTC thực hiện khoản vay vốn tại Ngân hàng Agribank/ <i>Approval of the use of the Company's asset located in Nhon Duc Commune, Nha Be District as collateral/guarantee for CTC Company's loan facility at Agribank.</i>	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT- BTC <i>Not subject to disclosure according to Circular 96/2020/TT- BTC</i>
6	5A/2025/NQ-VPH	28/04/2025	Thông qua chủ trương thay đổi chỉ định cá nhân đứng tên đất hộ Công ty từ Ông Lê Minh Triều sang cho Bà Nguyễn Võ Huyền Trân/ <i>Approval of the policy to change the designated individual holding land on behalf of the Company from Mr. Le Minh Trieu to Ms. Nguyen Vo Huyen Tran.</i>	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT- BTC <i>Not subject to disclosure according to Circular 96/2020/TT- BTC</i>

STT No.	Số Quyết định/Nghị quyết Decision/ Resolution No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval Rate	Nghĩa vụ CBTT/ Information Disclosure Obligations
7	06/2025/NQ-VPH	09/05/2025	Thông qua việc thôi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc và thay đổi Người phụ trách quản trị Công ty/ <i>Approval of the dismissal from the position of Deputy Chief Executive Officer and the change of the Person in charge of Corporate Governance.</i>	100%	CBTT ngày/ Disclosed on 09/05/2025
8	07/2025/NQ-VPH	15/05/2025	Thông qua việc góp vốn mua cổ phần trong đợt phát hành thêm để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Casa Bonita/ <i>Approval of the capital contribution to subscribe for additional shares issued to increase the charter capital of Casa Bonita Joint Stock Company.</i>	100%	CBTT ngày/ Disclosed on 15/05/2025
9	08/2025/NQ-VPH	04/06/2025	Thông qua việc đồng ý sử dụng tài sản của Công ty tại xã Nhơn Đức, Huyện Nhà Bè để thế chấp/bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Mới thực hiện khoản vay vốn tại Ngân hàng Agribank/ <i>Approval of the use of the Company's asset located in Nhon Duc Commune, Nha Be District as collateral/guarantee for Saigon Moi Real Estate Corporation to secure a loan facility from Agribank.</i>	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT- BTC Not subject to disclosure according to Circular 96/2020/TT- BTC

STT No.	Số Quyết định/Nghị quyết Decision/ Resolution No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval Rate	Nghĩa vụ CBTT/ Information Disclosure Obligations
10	09/2025/NQ-VPH	04/06/2025	Thông qua việc chuyển nhượng 8 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại dự án La Casa, phường Phú Thuận, Quận 7/ <i>Approval of the transfer of 8 Certificates of Land Use Rights, Ownership of Residential Housing, and Other Assets Attached to Land at the La Casa project, Phu Thuan Ward, District 7.</i>	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC <i>Not subject to disclosure according to Circular 96/2020/TT-BTC</i>
11	10/2025/NQ-VPH	11/06/2025	Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán Vaco - CN HCM là đơn vị soát xét Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên, kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025/ <i>Approval of the selection of Vaco Auditing Company Limited – Ho Chi Minh City Branch as the firm to review the semi-annual separate and consolidated financial statements, and to audit the separate and consolidated financial statements for the fiscal year 2025.</i>	100%	CBTT ngày/ <i>Disclosed on</i> 12/06/2025

STT No.	Số Quyết định/Nghị quyết <i>Decision/ Resolution No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval Rate</i>	Nghĩa vụ CBTT/ <i>Information Disclosure Obligations</i>
12	11/2025/NQ-VPH	30/06/2025	Thông qua danh sách chi trả thù lao năm 2024 theo phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua/ <i>Approval of the 2024 remuneration payment list in accordance with the profit distribution plan approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC <i>Not subject to disclosure according to Circular 96/2020/TT-BTC</i>
13	12/2025/NQ-VPH	02/07/2025	Thông qua việc thống nhất giá trị hợp lý tài sản thuần của Công ty cổ phần Casa Bonita tại ngày 30/04/2025/ <i>Approval of the Net Asset Value (NAV) at Fair Value for Casa Bonita Joint Stock Company as at April 30, 2025.</i>	100%	Không thuộc nội dung CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC <i>Not subject to disclosure according to Circular 96/2020/TT-BTC</i>

STT No.	Số Quyết định/Nghị quyết Decision/ Resolution No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval Rate	Nghĩa vụ CBTT/ Information Disclosure Obligations
14	12A/2025/NQ- VPH	23/07/2025	Thông qua việc thôi nhiệm chức danh Thành viên HĐQT và thay đổi Thành viên Ủy ban kiểm toán Công ty/ <i>Approval of the dismissal from the position of Member of the Board of Directors and the change of a Member of the Audit Committee of the Company.</i>	100%	CBTT ngày/ Disclosed on 24/07/2025
15	13/2025/NQ-VPH	13/10/2025	Thông qua việc tạm hoãn chi trả cổ tức cho năm 2024/ <i>Approval of the deferral of the 2024 dividend payment.</i>	100%	CBTT ngày/ Disclosed on 14/10/2025

STT No.	Số Quyết định/Nghị quyết <i>Decision/ Resolution No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval Rate</i>	Nghĩa vụ CBTT/ <i>Information Disclosure Obligations</i>
16	14/2025/NQ-VPH	07/11/2025	Thông qua việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng kể từ ngày 07/11/2025/ <i>Approval of the appointment of the Deputy General Director of Van Phat Hung Corporation, effective from November 7, 2025.</i>	100%	CBTT ngày/ <i>Disclosed on</i> 08/11/2025
17	15/2025/NQ-VPH	04/12/2025	Thông qua việc thay đổi Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty kể từ ngày 05/12/2025/ <i>Approval of the change of the General Director cum Legal Representative of the Company, effective from December 05, 2025.</i>	100%	CBTT ngày/ <i>Disclosed on</i> 05/12/2025

STT No.	Số Quyết định/Nghị quyết Decision/ Resolution No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval Rate	Nghĩa vụ CBTT/ Information Disclosure Obligations
18	16/2025/NQ-VPH	31/12/2025	Thông qua việc thôi nhiệm chức vụ Giám đốc Tài chính Công ty kể từ ngày 31/12/2025 / Approval of the dismissal from the position of Chief Financial Officer of the Company, effective from December 31, 2025.	100%	CBTT ngày/ Disclosed on 31/12/2025

III. Ủy ban Kiểm toán/Audit Committee:

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/Information about Audit Committee members:

STT No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán Audit Committee Member	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán Date Started / Ceased to be Audit Committee Member	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Ông/Mr. Trần Hải Phương	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán Chairwomen of Audit Committee	26/06/2024	Cử nhân/ Bachelor
2	Bà/Ms. Trần Thanh Phuong Trang	Thành viên Ủy ban Kiểm toán Audit Committee Member	Thôi nhiệm ngày/Dismissed on 23/07/2025	Cử nhân Kinh tế/ Bachelor of Economics
3	Ông/Mr. Trương Thành Nhân	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Bổ nhiệm ngày/Appointed on 23/07/2025	Cử nhân/ Bachelor

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of the Audit Committee*

STT No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Audit Committee Member</i>	Số buổi họp tham dự <i>Attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance Rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting Rate</i>	Lý do không tham dự <i>Reason for Absence</i>
1	Ông/Mr. Trần Hải Phương	4/4	100%	100%	
2	Bà/Ms. Trần Thanh Phuong Trang	2/4	50%	100%	Thôi nhiệm ngày/Dismissed on 23/07/2025
3	Ông/Mr. Trương Thành Nhân	2/4	50%	100%	Bổ nhiệm ngày/Appointed on 23/07/2025

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervisory Activities of the Audit Committee over the Board of Directors, Executive Management, and Shareholders:*

Kể từ ngày 26/06/2024 đến ngày 23/07/2025 Ủy ban Kiểm toán được thành lập có sự tham gia của 2 thành viên HĐQT là Ông Trần Hải Phương – Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và Bà Trần Thanh Phương Trang – Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Since 26/06/2024 to 23/07/2025, the Audit Committee includes Mr. Tran Hai Phuong (Independent BOD Member and Chairman of the Audit Committee) and Ms. Tran Thanh Phuong Trang (Non-Executive BOD Member and Audit Committee Member).

Kể từ ngày 23/07/2025 Ủy ban Kiểm toán được thành lập có sự tham gia của 2 thành viên HĐQT là Ông Trần Hải Phương – Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và Ông Trương Thành Nhân – Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán.

Since 23/07/2025, the Audit Committee includes Mr. Tran Hai Phuong (Independent BOD Member and Chairman of the Audit Committee) and Mr. Truong Thanh Nhan (Non-Executive BOD Member and Audit Committee Member).

Ủy ban Kiểm toán cử nhân sự tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của HĐQT, cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác của Ban điều hành/
The Audit Committee designates personnel to attend all General Meeting of Shareholders, Board of Directors meetings, executive meetings, and other meetings of the Management Board.

Ủy ban Kiểm toán đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát, việc tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty/
The Audit Committee has conducted activities to inspect and supervise compliance with the provisions of the Corporate Law and the Company's Charter in managing and operating all business activities of the Company.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/Coordination of Activities between the Audit Committee and the Board of Directors, Executive Management, and other management personnel.

Ủy ban Kiểm toán, HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác thường xuyên trao đổi trong công việc, phối hợp với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế, theo Kế hoạch hành động chung và vì lợi ích của Công ty/
The Audit Committee, the Board of Directors, the Executive Management, and other management personnel regularly communicate in their work, collaborating with the highest level of responsibility, integrity, and proactive coordination to resolve any obstacles or difficulties. They ensure favorable conditions for all members in accordance with the provisions of the organizational structure and operations charter, regulations, the common action plan, and in the best interest of the Company.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other Activities of the Audit Committee (if any): Không có/None

IV. Ban điều hành/Executive Board

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Executive Board Member</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of Birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date Appointed/Dismissed</i>
1	Ông/Mr. Ngô Thanh Xuân	21/11/1995	Cử Nhân <i>Bachelor</i>	Miễn nhiệm ngày/ <i>Dismissed on</i> 05/12/2025
2	Ông/Mr. Phùng Điền Trọng	06/01/1992	Cử nhân <i>Bachelor</i>	Miễn nhiệm ngày/ <i>Dismissed on</i> 09/05/2025
3	Bà/Ms. Huỳnh Thị Mỹ Nhân	25/03/1981	Cử nhân <i>Bachelor</i>	Thôi nhiệm ngày/ <i>Dismissed on</i> 31/12/2025
4	Ông/Mr. Châu Quang Đạt	24/12/1992	Cử nhân <i>Bachelor</i>	Bổ nhiệm ngày/ <i>Appointed on</i> 05/12/2025

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of Birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Professional Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date Appointed</i>
Bà/Ms. Lê Thị Kim Luyến	12/12/1975	Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành kế toán Kiểm toán <i>Bachelor of Economics - Major in Accounting and Auditing</i>	23/05/2019

VI. Đào tạo về quản trị Công ty/Corporate Governance Training: Không có/None

VII. Danh sách về người có liên quan và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/List of related parties and transactions between related parties and the Company.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty/List of the Company's related parties:
Đính kèm Phụ lục 01/Attached as Appendix 01
2. Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the

Company and its related parties, or between the Company and major shareholders, insiders, or related parties of insiders: Đính kèm Phụ lục 02/Attached as Appendix 02.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/*Transactions between insiders of the listed Company, related parties of insiders, and subsidiaries or companies controlled by the listed Company.*

Không có/*None.*

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other entities:*

4.1 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính lại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and any entity where members of the Board of Directors, Audit Committee, or the CEO (General Director) have been or are currently founding members or have served as members of the Board of Directors or CEO (General Director) within the past three (03) years (as of the reporting date).*

Không có/*None.*

4.2 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and any entity where a related party of a member of the Board of Directors, Audit Committee, or the CEO (General Director) serves as a member of the Board of Directors or as the CEO (General Director).*

Không có/*None.*

4.3 Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành/*Other transactions of the Company (if any) that may provide material or non-material benefits to members of the Board of Directors, Audit Committee, or the CEO (General Director).*

Không có/*None.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ trong năm 2025/Share Transactions of Insiders and Their Related Parties in 2025

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of Insiders and Related Parties of Insiders*: Đính kèm Phụ lục 03/Attached as Appendix 03
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết/*Transactions of Insiders and Related Parties involving the shares of the Listed Company*: Không có/*None*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other Important Matters: Không có/None

Nơi nhận/Recipients:

- Như Kính gửi/ As addressed;
- HĐQT Công ty/Board of Directors of the Company;
- Ủy ban Kiểm toán/Audit Committee;
- Lưu/Archive: HC-NS/ HR-Admin./.

Đính kèm/Attachments:

- Phụ lục 01/Appendix 01;
- Phụ lục 02/Appendix 02;
- Phụ lục 03/Appendix 03.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
REPRESENTATIVE OF
THE BOARD OF DIRECTORS
LEGAL REPRESENTATIVE**



CHÂU QUANG ĐẠT



DANH SÁCH CÁ NHÂN/TỔ CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY 31/12/2025
LIST OF RELATED INDIVIDUALS/ORGANIZATIONS AS OF 31/12/2025

STT/ No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID number	Ngày cấp giấy NSH/ issuance date,	Nơi cấp/ issuing authority	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Headquarters address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date of becoming a related party	Thời điểm không còn là người có liên quan/Date of ceasing to be a related party	Lý do/Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Relation ship with the company
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS											
1	Võ Nguyễn Như Nguyễn	068C010666	Chủ tịch HĐQT kiểm Người đại diện theo pháp luật của Công ty/Chairman of the Board of Directors and Legal Representative of the Company					01/04/2015			Người nội bộ/ Insider
2	Võ Anh Tuấn	068C006996	Thành viên HĐQT/BOD member					09/09/1999			Người nội bộ/ Insider
3	Trương Thành Nhân		Thành viên HĐQT kiểm Thành viên Ủy ban Kiểm toán/Board Member and Audit Committee Member					18/10/2008			Người nội bộ/ Insider

STT/ No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID number	Ngày cấp giấy NSH/ issuance date,	Nơi cấp/ issuing authority	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Headquarters address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date of becoming a related party	Thời điểm không còn là người có liên quan/Date of ceasing to be a related party	Lý do/Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Relation ship with the company
5	Trần Hải Phương		Thành viên HĐQT Độc lập- kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán/Independent Board Member and Chairman of the Audit Committee					26/06/2024			Người nội bộ/ Insider
6	Trần Thanh Phương Trang		Thành viên HĐQT kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán/Board Member and Audit Committee Member					26/04/2021	23/07/2025	Miễn nhiệm/ Dismissal	Người nội bộ/ Insider

II. ỦY BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ/INTERNAL AUDIT COMMITTEE

1	Trần Hải Phương - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán Nội bộ (b xem chi tiết ở mục 4 phần HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ)/ Chairman of the Internal Audit Committee (Details in Section 4 of the BOARD OF DIRECTORS)										
2	Trần Thanh Phương Trang - Thành viên Ủy ban Kiểm toán Nội bộ (xem chi tiết ở mục 5 phần HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ)/Member of the Internal Audit Committee (Details in Section 5 of the BOARD OF DIRECTORS)										

III. TỔNG GIÁM ĐỐC/GENERAL DIRECTOR

1	Ngô Thanh Xuân		Tổng Giám đốc kiểm người đại diện theo pháp luật/General Director and Legal Representative						05/12/2025	Miễn nhiệm/ Dismissal	Người nội bộ/ Insider
---	----------------	--	---	--	--	--	--	--	------------	--------------------------	--------------------------

STT/ No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID number	Ngày cấp giấy NSH/ issuance date,	Nơi cấp/ issuing authority	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Headquarters address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date of becoming a related party	Thời điểm không còn là người có liên quan/Date of ceasing to be a related party	Lý do/Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Relation ship with the company
2	Châu Quang Đạt		Tổng Giám đốc kiểm người đại diện theo pháp luật/General Director and Legal Representative					05/12/2025		Bỏ nhiệm/ Appointment	Người nội bộ/ Insider
IV. PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/DEPUTY GENERAL DIRECTOR											
1	Phùng Điền Trọng		Phó Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty kiểm Người được ủy quyền Công bố thông tin/Deputy General Director, Corporate Governance Officer, and Authorized Information Disclosure Officer						09/05/2025	Miễn nhiệm/ Dismissal	Người nội bộ/ Insider
V. GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH/CHIEF FINANCIAL OFFICER											
1	Huỳnh Thị Mỹ Nhân		Giám đốc Tài chính/Chief Financial Officer						12/12/2025	Miễn nhiệm/ Dismissal	Người nội bộ/ Insider

STT/ No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID number	Ngày cấp giấy NSH/ issuance date,	Nơi cấp/ issuing authority	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Headquarters address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date of becoming a related party	Thời điểm không còn là người có liên quan/Date of ceasing to be a related party	Lý do/Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Relation ship with the company
VI. KẾ TOÁN TRƯỞNG/CHIEF ACCOUNTANT											
1	Lê Thị Kim Luyến		Kế toán trưởng /Chief Accountant	C				23/05/2019			Người nội bộ/ Insider
VII. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/CORPORATE GOVERNANCE OFFICER											
1	Huỳnh Minh Long		Người phụ trách quản trị Công ty/Corporate Governance Officer					09/05/2025		Bổ nhiệm/ Appointment	Người nội bộ/ Insider
VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN/RELEVANT ORGANIZATIONS											
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Hòa Bình/Hoa Binh Urban Environmental Services Joint Stock Company										Công ty con/ Subsidiary Company
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Định An/Dinh An Investment Corporation										Công ty con/ Subsidiary Company
3	Công ty cổ phần Phòng Khám Đa Khoa Dĩ An/Di An General Clinic Joint Stock Company										Công ty con/ Subsidiary Company

STT/ No.	Tên tổ chức/ cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID number	Ngày cấp giấy NSH/ issuance date,	Nơi cấp/ issuing authority	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Headquarters address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date of becoming a related party	Thời điểm không còn là người có liên quan/Date of ceasing to be a related party	Lý do/Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Relation ship with the company
4	Công ty CP Đầu Tư TM DV An Hung/An Hung Investment TM DV Corporation										Công ty liên kết/Affiliated Company
5	Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Mới.Sai Gon Moi Real Estate Corporation										Công ty liên kết/Affiliated Company
6	Công ty Cổ phần Phú Mỹ Thuận/Phu My Thuan Corporation										Công ty liên kết/Affiliated Company
7	Công ty Cổ phần Tấn Lực/Tan Luc Corporation										Công ty liên kết/Affiliated Company
8	Công ty Cổ phần Xây dựng Thuận Hưng/Thuan Hung Constuction Corporation										Công ty liên kết/Affiliated Company

BẢNG THỐNG KÊ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY 31/12/2025
STATISTICAL TABLE OF TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND THE RELEVANT ORGANIZATION AS OF 31/12/2025

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Related relationship with the company	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp ID number, issuance date, issuing authority	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters address/Contact address	Thời điểm giao dịch với công ty Transaction Timing with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua Number of Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors approved	Nội dung giao dịch Trading Content	Giá trị (vnd) Value (vnd)
1	Công ty Cổ Phần XD Thuận Hưng Thuan Hung Constuction Corporation	Công ty liên quan Affiliated Company	0305686009; 22/04/2008 Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư Department of planning and investment	Tầng 2, Tulip Tower, 15 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận, TP. HCM 2nd Floor, Tulip Building, 15 Hoang Quoc Viet, Phu Thuan Ward, Ho Chi Minh City. HCM	Năm 2025 Year 2025	NQ số 04/2025/NQ-VPH ngày 17/04/2025 No. 04/2025/NQ-VPH dated 17/04/2025	Công ty trả tiền vay The company pays the loan	23.112.767.236
							Công ty chi trả tiền thi công The company pays for the construction	617.760.000
							Công ty cho vay tiền Lending money to the Company	7.550.000.000
							Tiền các khoản chi hộ Công ty phải thu Receivables for expenses advanced by the company	15.566.000
							Tiền lãi cho vay Công ty phải thu Interest income receivable by the company	246.353.425
							Công ty thu tiền lãi cho vay The company collects loan interest	193.610.959
							Công ty trả tiền lãi vay The company pays interest on the loan	431.952.671
							Công ty trả tiền thuê văn phòng The company pays the office rent	1.702.800.000

2	Công ty Cổ Phần Tấn Lạc Tan Luc Corporation	Công ty liên quan Affiliated Company	0308996104; 16/06/2009 Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư Department of planning and investment	Tầng 2, Tulip Tower, 15 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM 2nd Floor, Tulip Building, 15 Hoang Quoc Viet, Phu Thuan Ward, District 7, Ho Chi Minh City. HCM	Năm 2025 Year 2025	NQ số 04/2025/NQ-VPH ngày 17/04/2025 No. 04/2025/NQ-VPH dated 17/04/2025	Công ty trả tiền vay The company pays the loan	9.889.500.000
						Công ty trả tiền lãi vay The company pays interest on the loan	528.252.675	
						Công ty cho vay tiền Lending money to the Company	42.500.000.000	
						NQ số 1A/2025/NQ-VPH ngày 07/03/2025 No. 1A/2025/NQ-VPH dated 07/03/2025	Chuyển tiền hợp tác kinh doanh Transfer of funds for business cooperation	164.736.581.000
3	Công ty Cổ Phần DV MT Đô Thị Hòa Bình Hoa Binh Urban Environmental Services Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary Company	0304607942, 21/09/2006 Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư Department of planning and investment	Ấp 1, Xã Đa Phước, Huyện Bình Chánh, TP. HCM Hamlet 1, Da Phuoc Commune, Binh Chanh District, Ho Chi Minh City	Năm 2025 Year 2025	NQ số 04/2025/NQ-VPH ngày 17/04/2025 No. 04/2025/NQ-VPH dated 17/04/2025	Tiền lãi cho vay Công ty phải thu Interest income receivable by the company	1.365.430.137
							Công ty thu tiền lãi cho vay The company collects loan interest	1.806.063.470
							Hoàn trả tiền mượn cho Công ty Repaying the loan to the company	50.200.000.000
							Tiền các khoản chi hộ Công ty phải thu Receivables for expenses advanced by the company	79.098.000
							Công ty cho vay tiền Lending money to the Company	400.000.000
4	Công ty Cổ phần Casa Bonita Casa Bonita Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary Company	0317559534; 09/11/2022 Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư Department of planning and investment	3.9 Tầng 3, Chung cư Hoàng Quốc Việt, 64 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Mỹ, Q7, TP.HCM Apartment 3.9, 3rd Floor, Hoang Quoc Viet Apartment, 64 Hoang Quoc Viet Street, Phu My Ward, District 7, Ho Chi Minh City	Năm 2025 Year 2025		Công ty trả tiền lãi vay The company pays interest on the loan	542.301.369
							Công ty cho vay tiền Lending money to the Company	3.500.000.000
							Công ty trả tiền vay The company pays the loan	1.500.000.000
						NQ số 03/2025/NQ-VPH ngày 11/04/2025 & NQ số 07/2025/NQ-VPH ngày 15/05/2025 No. 03/2025/NQ-VPH dated 11/04/2025 & No. 07/2025/NQ-VPH dated 15/05/2025	Công ty góp vốn theo quyết định góp vốn điều lệ Công ty CP Casa Bonita The company contributes capital in accordance with the capital contribution resolution under the charter of Casa Bonita Joint Stock Company.	306.900.000.000

5	Công ty Cổ Phần Đầu Tư TM DV An Hưng <i>An Hung Investment TM DV Corporation</i>	Công ty liên kết <i>Affiliated Company</i>	0315246462; 28/08/2018 Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư <i>Department of planning and investment</i>	15 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM 15 Hoang Quoc Viet, Phu Thuan Ward, District 7, Ho Chi Minh City. HCM	Năm 2025 <i>Year 2025</i>	NQ số 04/2025/NQ-VPH ngày 17/04/2025 No. 04/2025/NQ-VPH dated 17/04/2025	Phí dịch vụ tư vấn Công ty phải thu <i>Consulting service fees receivable</i>	1.312.200.000
							Công ty cho vay tiền <i>Lending money to the Company</i>	7.298.812.500
							Tiền lãi cho vay Công ty phải thu <i>Interest income receivable by the company</i>	10.474.461.406
6	Công ty CP BDS Sài Gòn Mới <i>Sai Gon Moi Real Estate Corporation</i>	Công ty liên quan <i>Affiliated Company</i>	0302717354; 28/08/2002 Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư <i>Department of planning and investment</i>	89 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận, TP. HCM 89 Hoang Quoc Viet, Phu Thuan Ward, Ho Chi Minh City. HCM	Năm 2025 <i>Year 2025</i>	NQ số 04/2025/NQ-VPH ngày 17/04/2025 No. 04/2025/NQ-VPH dated 17/04/2025	Công ty cho vay tiền <i>Lending money to the Company</i>	10.000.000.000
							Công ty trả tiền vay <i>The company pays the loan</i>	54.000.000.000
							Tiền các khoản chi hộ Công ty phải thu <i>Receivables for expenses advanced by the company</i>	3.842.000
							Công ty trả tiền lãi vay <i>The company pays interest on the loan</i>	3.072.712.328
7	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Định An <i>Dinh An Investment Corporation</i>	Công ty con <i>Subsidiary Company</i>	0316770686, 26/03/2021 Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư <i>Department of planning and investment</i>	Tầng trệt, Tòa nhà Tulip, 15 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. HCM	Năm 2025 <i>Year 2025</i>	NQ số 04/2025/NQ-VPH ngày 17/04/2025 No. 04/2025/NQ-VPH dated 17/04/2025	Tiền lãi vay Công ty phải trả <i>Interest income payable by the company</i>	98.750.000
							Công ty cho vay tiền <i>Lending money to the Company</i>	36.000.000.000
8	Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc <i>The Board of Directors and the Executive Board</i>				Năm 2025 <i>Year 2025</i>		Tiền lương và thù lao <i>Salary and remuneration</i>	1.257.879.458

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN PHÁT HƯNG
LIST OF INSIDERS AND RELATED PERSONS OF VAN PHAT HUNG CORPORATION

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kì/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kì/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VPH	Vũ Nguyễn Như Nguyễn	068C010666	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD	Người nội bộ/ Insider	CCCD					7.820.881	8,20%	01/04/2015			
1.01		Vũ Anh Tuấn	068C006996	Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors	Cha/Father	CCCD					10.503.463	11,01%	01/04/2015			
1.02		Nguyễn Thị Hân			Mẹ/Mother	CCCD					-	-	01/04/2015			
1.03		Vũ Phan Khôi Nguyễn			Em/Brother	CMND					7.780.656	8,16%	01/04/2015			Định cư nước ngoài/Oversea s Immigration
1.04		Vũ Gwenyth Ngọc			Em/Sister	CCCD					7.780.657	8,16%	01/04/2015			
1.05		Công ty CP Đầu Tư TM DV An Hưng/An Hung Investment TM DV Corporation		Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors		ĐKKD					-	-	28/08/2018			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kì/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kì/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
2	VPH	Vũ Anh Tuấn		Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors	Người nội bộ/ Insider	CCCD					10.503.463	11,01%	24/10/2006			
2.01		Vũ Văn Thu			Cha/Father						-	-				Đã mất/ Deceased
2.02		Nguyễn Thị Qui			Mẹ/Mother	CCCD					-	-				Đã mất/ Deceased
2.03		Phan Tiến Hồng Minh			Vợ/Wife	CCCD					6.619.138	6,94%	24/10/2006			
2.04		Phan Thành Miêng			Cha vợ/Father-in- law	Không có/None					-	-				Đã mất/ Deceased
2.05		Tiết Kim Lang			Mẹ vợ/Mother-in- law	Không có/None					-	-				Đã mất/ Deceased
2.06		Vũ Nguyễn Như Nguyễn		Chủ tịch HĐQT/Chairman of BOD	Con/Son	CCCD					7.820.881	8,20%	24/10/2006			
2.07		Vũ Phan Khôi Nguyễn			Con/Son	CMND					7.780.656	8,16%	24/10/2006			Định cư nước ngoài/Oversea s Immigration
2.08		Vũ Gwennyth Ngọc			Con/Daughter	CCCD					7.780.657	8,16%	24/10/2006			
2.09		Vũ Bé Hai			Anh/Brother	Không có/None	Không có/None				-	-				Đã mất/ Deceased
2.10		Vũ Hồng Huệ			Chị/Sister	Không có/None	Không có/None				-	-				Đã mất/ Deceased



STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kì/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kì/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
2.11		Võ Thị Hạnh			Chị/Sister	CCCD	0				-	-	24/10/2006			
2.12		Võ Trường Toàn			Em/Brother	Không có/None	Không có/None				-	-				Định cư nước ngoài/Oversea s Immigration
2.13		Diệp Kim Sinh			Em dâu/Sister-in- law	Không có/None	Không có/None				-	-				Định cư nước ngoài/Oversea s Immigration
2.14		Võ Thành Phúc			Em/Brother	Cần cước					-	-	24/10/2006			
2.15		Võ Thị Thanh Thủy			Em/Sister	CCCD					-	-	24/10/2006			
2.16		Võ Thanh Thiệu			Em/Brother	CCCD					-	-	24/10/2006			
2.17		Nguyễn Toàn Trung			Em rể/Brother-in- law	CCCD					-	-	24/10/2006			
3	VPH	Trương Thành Nhân		Thành viên HDQT/ Member of the Board of Directors	Người nội bộ/ Insider	CCCD					49	0,000051%	18/10/2008			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
3.01		Trương Thanh Tâm			Cha/Father	CCCD					80	0,000084%	18/10/2008			
3.02		Trần Cẩm Hồng			Mẹ/Mother	CCCD					-	-	18/10/2008			
3.03		Nguyễn Thị Mỹ Hương			Vợ/Wife	CCCD					-	-	18/10/2008			
3.04		Nguyễn Văn Leo			Cha vợ/Father-in-law	CCCD					-	-	18/10/2008			
3.05		Nguyễn Thị Rang			Mẹ vợ/Mother-in-law	CCCD					-	-	18/10/2008			
3.06		Trương Thùy Anh			Con/Daughter	Không có/None	Không có/None				-	-				Còn nhỏ/Child
3.07		Trương Quỳnh Anh			Con/Daughter	Không có/None	Không có/None				-	-				Còn nhỏ/Child

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kì/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kì/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
3.08		Trương Ngọc Anh			Em/Sister	CCCD					-	-	18/10/2008			
3.09		Công ty Cổ phần Đầu tư Định An/ Dinh An Investment Corporation		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors		ĐKKD					-	-				
4	VPH	Trần Hải Phương		Thành viên HĐQT Độc lập kiểm tra/ Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán/Independent Board Member and Chairman of the Audit Committee	Người nội bộ/ Insider	CCCD					0	0%	26/06/2024			
4.01		Trần Phú Cường			Cha/Father	CCCD					-	-	26/06/2024			
4.02		Phạm Thị Huế			Mẹ/Mother	CCCD					-	-	26/06/2024			
4.03		Đỗ Thị Kim Huế			Vợ/Wife	CCCD					-	-	26/06/2024			
4.04		Đỗ Cao Mai			Cha vợ/Father-in-law	Không có/None					-	-				Đã mất/ Deceased
4.05		Mai Thị Xuân			Mẹ vợ/Mother-in-law	Không có/None					-	-				Đã mất/ Deceased

STT/ No.	Mã chứng khán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có sổ giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
4.06		Trần Hải Đăng			Con/Son	CCCD					-	-	26/06/2024			
4.07		Trần Thiên Trung			Con/Son	CCCD					-	-				
4.08		Trần Khải An			Con/Son						-	-				Còn nhỏ/Child
4.09		Trần Thị Hải Lâm			Em/Sister	CCCD					-	-	26/06/2024			
4.10		Nguyễn Tấn Văn			Em rể/Brother-in-law	CCCD					-	-	26/06/2024			
4.11		Trần Hải Nam			Em/Brother	CCCD					-	-	26/06/2024			
5	VPH	Châu Quang Đạt		Tổng Giám đốc/ General Director	Người nội bộ/ Insider	CCCD					0	0%	05/12/2025			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
5.01		Châu Văn Thọ			Cha/Father	CCCD					-	-	05/12/2025			
5.02		Lâm Thị Thanh Thủy			Mẹ/Mother	CCCD					-	-	05/12/2025			
5.03		Nguyễn Thị Như Hào			Vợ/Wife	CCCD					-	-	05/12/2025			
5.04		Nguyễn Văn Thức			Bố Vợ/Father-in-law	CCCD					-	-	06/02/2023			
5.05		Huỳnh Thanh Thủy			Mẹ Vợ/Mother-in-law	CCCD					-	-	06/02/2023			
5.06		Châu Hải Nhân			Con/Son	Không có/None					-	-	06/02/2023			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
5.07		Châu Hải My			Con/Daughter	Không có/None					-	-	06/02/2023			
5.08		Châu Quang Diên			Anh/Brother	CCCD					-	-	06/02/2023			
6	VPH	Lê Thị Kim Luyến		Kế toán trưởng/Chief Accountant	Người nội bộ/ Insider	CCCD					0	0%	23/05/2019			
6.01		Lê Văn Phụng			Cha/Father	CMND					-	-				Đã mất/ Decensed
6.02		Chế Thị Lưu			Mẹ/Mother	CMND					-	-				Đã mất/ Decensed
6.02		Trương Thiết Huy			Chồng/Husband	CCCD					-	-	23/05/2019			
6.03		Trương Bảo Trâm			Con/Daughter	CCCD					-	-	23/05/2019			
6.03		Trương Trí Minh			Con/Son	Không có/None					-	-				Còn nhỏ/Child

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
6.04		Lê Anh Hoàng			Anh/Brother	CCCD					-	-	23/05/2019			
6.04		Lê Thị Kim Huệ			Chị/Sister	CCCD					-	-	23/05/2019			
6.05		Lê Minh Hải			Em/Brother	CCCD					-	-	23/05/2019			
6.05		Nguyễn Ngọc Nhung			Chị dâu/Sister-in-law	CCCD					-	-	23/05/2019			
6.06		Nguyễn Hữu Lộc			Anh rể/Brother-in-law	CCCD					-	-	23/05/2019			
6.06		Hồ Ngọc Liên			Em dâu/Sister-in-law	CCCD					-	-	23/05/2019			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
7	VPH	Huỳnh Minh Long		Người phụ trách quản trị Công ty/The person in charge of corporate governance	Người nội bộ/ Insider	CCCD					0	0%	09/05/2025		Bỏ nhiệm	
7.01		Huỳnh Văn Phái			Cha/Father	CCCD					-	-	09/05/2025			
7.02		Nguyễn Thị Thu			Mẹ/Mother	CCCD					-	-	09/05/2025			
7.03		Huỳnh Quang Huy			Anh/Brother	CCCD					-	-	09/05/2025			
7.04		Trần Thị Mỹ Huyền			Vợ/ Wife	CCCD					-	-	07/01/2026			

STT/ No.	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/ Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/ Type of Securities Registration Certificate (ID Card, Passport, Business Registration)	Số Giấy NSH/ Registration Certificate Number	Ngày cấp giấy NSH/ Date of issuance of registration certificate	Nơi cấp/ Place of issuance	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding ratio at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Starting date of being a related person of the company / an insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Ending date of being a related person of the company / an insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)/ Notes (regarding the absence of NSH document number and other relevant remarks)
7.05		Trần Công Minh			Cha Vợ/ Father-in-law	CCCD					-	-	07/01/2026			
7.06		Bùi Thị Kim Thoa			Mẹ Vợ/ Mother-in-law	CCCD					-	-	07/01/2026			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026
 Hồ Chí Minh City, 29 January 2026
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 Legal Representative

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN PHÁT HƯNG
 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHẤU QUANG ĐẠT

C.P. MINH